

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 21-3-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Huy;

Bà Đặng Thị Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, trú tại: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, trú tại: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị H và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng đến ngày 21 tháng 7 năm 2010 chị và anh H mới đăng ký kết hôn tại xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chung sống tại tỉnh Sóc Trăng từ năm 2007 đến năm 2011 thì chuyển về thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng sinh sống. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu qua đêm và có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, chị biết đã khuyên can, anh H đã thừa nhận và hứa từ bỏ nhưng thực tế anh không thay đổi cách sống, vợ chồng mâu thuẫn, sống không tôn trọng nhau ảnh hưởng đến các con chung. Năm 2018 chị H đã gửi đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh H, anh H đã xin lỗi hứa sửa chữa chị H cho anh H cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không giữ lời hứa, phản bội chị nên chị không chấp nhận người chồng như anh H. Tuy vợ chồng ở chung nhà nhưng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2007 và NNguyễn Thành D, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011. Ly hôn chị đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh Nguyễn Văn H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về con chung: Giao con Nguyễn Thành T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2007 và NNguyễn Thành D, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị H

nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của

pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Văn H. Anh H có nơi cư trú tại thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H anh Nguyễn Văn H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 7 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau về việc làm ăn kinh tế và tình cảm nên nhiều lần cãi vã, xung đột, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H xin ly hôn anh H, anh H không có ý kiến gì. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2007 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay chị H có việc làm, có thu nhập, có nơi ở đảm bảo nuôi các con. Cháu Trung và cháu Dũng trên 07 tuổi có đơn đề nghị được ở với chị H. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị H được nuôi hai con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thành T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2007 và NNguyễn Thành D, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001119 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.Hải Phòng;
  - VKSND huyện An Lão;
  - Chi cục THADS huyện An Lão;
  - Các đương sự;
  - UBND xã N, huyện K
- Tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**